TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 5 -2018
V/v ly hôn giữa bà L và ông H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly– Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên

Ngày 11/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/3/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: : Bà **Đỗ Thị L,** sinh năm 1961 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn*: Ông **Phạm Quang H,** sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn - bà Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Quang H tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã A đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 01 năm 1979. Sau khi kết hôn bà về chung sống với ông H tại gia đình ông H ở xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình nhưng cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, nguyên nhân là do ông H cờ bạc không quan tâm giúp đỡ gia đình. Không những thế ông H còn gây sự đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà nhiều lần, nhưng vì con cái bà vẫn cam chịu chung sống cùng ông H. Ông H ngày càng đối xử với bà rất quá đáng ngày 17/4/2015 ông H đã đuổi bà ra khỏi nhà và bà phải đi ở nhà họ hàng, bà và ông H cũng chính thức sống ly thân kể từ đó, bà và ông H không ai còn quan tâm đến ai nữa. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không thể trở về chung sống với ông H được nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly ông H.

Về con chung: Bà và ông H có ba con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 11/11/1980, Phạm Văn H, sinh ngày 16/8/1982 và Phạm Văn M, sinh ngày 30/5/1985 hiện nay cả ba con đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là ông Phạm Quang H nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã về địa phương để xác minh và tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị N là chị ruột ông H, bà N đồng ý cung cấp lời khai nhưng không ký vào biên bản và cũng từ chối nhận các văn bản do Tòa án giao có sự chứng kiến của cán bộ tư pháp xã A.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 3 năm 2018, bà N trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng ông H và bà L chung sống với nhau ở thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình. Cuộc sống chung bình thường, thỉnh thoảng cũng có xảy ra xô xát, nguyên nhân do đâu bà không biết, hiện tại thì ông H bà L sống ly thân đã lâu, trong quá trình hai ông bà ấy sống ly thân bà và gia đình cũng đã khuyên giải động viên ông H bà L trở về đoàn tụ nhưng ông bà ấy vẫn không quay về chung sống với nhau. Nay bà L có đơn xin ly hôn ông H bà cho rằng đây là việc riêng của ông H và bà L, bà không có ý kiến gì. Quá trình chung sống ông H bà L có ba con chung đều trưởng thành rồi, hai cháu lớn đã lập gia đình riêng. Đối với tài sản chung của ông H và bà L thì bà không nắm được. Hiện tại ông H không có mặt ở nhà, ông H đi làm ăn ở tỉnh ngoài thỉnh thoảng có về nhà nhưng không nói là làm ăn ở đâu. Khi bà L làm đơn ly hôn ông H, thời điểm đó ông ấy có nhà và có biết việc bà L đơn xin ly hôn lúc đó khoảng tháng 02/2018 (âm lịch) tức giữa tháng 03/2018.

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 3 năm 2018, UBND xã A, huyện K cung cấp như sau: Ông Phạm Quang H và bà Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 01 năm 1979. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn B, xã An, huyện K, tỉnh Thái Bình, tuy nhiên cuộc sống của ông bà ấy hay xảy ra mâu thuẫn, xô xát, ông H hay cờ bạc rồi đánh đập bà L và còn đuổi bà L ra khỏi nhà. Hiện nay hai vợ chồng ông H bà L sống ly thân đã lâu. Nay bà L có đơn xin ly hôn ông H, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng ông H bà L có ba con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 11/11/1980, Phạm Văn H, sinh ngày 16/8/1982 và Phạm Văn M, sinh ngày 30/5/1985 hiện nay cả ba con đã thành niên. Tài sản chung của ông H và bà L thì địa phương không rõ.

Hiện tại ông H và bà có có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã An, huyện K, tỉnh Thái Bình. Ông H đi làm tự do ở tỉnh ngoài thỉnh thoảng vẫn về

địa phương. Thời điểm mới nhất ông H có về thăm gia đình và ăn tết là vào tháng 9 năm 2017 và tháng 02 năm 2018 (âm lịch) tức khoảng giữa tháng 3/2018 khi ông H nhận được giấy triệu tập của Tòa án, triệu tập ông H lên nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án thì ông H mới đi làm.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn - ông Phạm Quang H không thực hiện quyền của mình theo đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Phạm Quang H.Về con chung và tài sản chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là bà Đỗ Thị L khởi kiện xin ly hôn ông Phạm Quang H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của bà L là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Phạm Quang H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình, hiện không có mặt tại nhà, nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình nhưng không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Lần gần đây nhất vào khoảng tháng 02/2018 (âm lịch) khi ông H về nhà ăn tết và thăm gia đình, Tòa án có gửi giấy triệu tập cho ông H, triệu tập ông H lên nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, ông H đã nhận được nhưng không lên Tòa mà việc mà lại tiếp tục đi làm. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ . Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Đỗ Thị L và ông Phạm Quang H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/01/1979 xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ông H bà L chung sống với nhau tại thôn B, xã A nhưng không mấy hạnh phúc, nguyên nhân là do ông H hay cờ bạc và đánh đập bà L rồi đuổi bà L ra khỏi nhà. Đến ngày 17/4/2015 ông H lại đuổi bà L ra khỏi nhà và bà L đã bỏ đi chính thức không chung sống với ông H từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà L và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị L xử cho bà L được ly hôn ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Không đặt ra để giải quyết

Về quan hệ tài sản chung: Không đặt để giải quyết.

Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân**:** Xử cho bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Phạm Quang H.

2. Về quan hệ con chung**:** Không đặt ra để giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí**:** Bà Đỗ Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000950 ngày 06/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Đỗ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11 tháng 5 năm 2018. Ông Phạm Quang H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Kiến Xương;
- UBND xã AnBình ;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi